

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN: TIN HỌC CĂN BẢN
LỚP : 21/3 QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 21 CHÍNH QUY - BẠC: TCCN
 Giảng viên phụ trách : Trương Tấn Lộc

STT	Họ và Tên	Tên	Ngày sinh	Điểm KT (hệ số 1)	Điểm KT (hệ số 2)	T.Bình Kiểm tra học phần	Điểm thi kết thúc học phần	Điểm học phần (ghi bằng số)	Điểm học phần (ghi bằng chữ)
1	Nguyễn Thị Thủy	An	00/00/89	5	6	6	8	7.0	Bảy chẵn
2	Huỳnh Thị Kim	Anh	00/00/91	5	7	6	8	7.0	Bảy chẵn
3	Nguyễn Thái Nguyệt	Anh	13/11/87	7	6	6	8	7.0	Bảy chẵn
4	Nhan Lê	Anh	27/08/90	9	8	8	9	8.5	Tám rưỡi
5	Từ Mộng	Ánh	30/05/91						
6	Đình Thanh	Công	21/03/92	6	6	6	6	6.0	Sáu chẵn
7	Phạm Văn	Cương	16/04/88						
8	Lê Duy	Cường	13/07/91	9	7	8	8	8.0	Tám chẵn
9	Nguyễn Hữu	Cường	25/05/92	7	5	6	8	7.0	Bảy chẵn
10	Cao Tấn	Đạt	10/01/92	6	6	6	4	5.0	Năm chẵn
11	Đoàn Tiến	Đạt	08/08/92						
12	Phạm Anh	Đoàn	08/11/87	7	8	8	7	7.5	Bảy rưỡi
13	Đỗ Quốc	Dũng	08/10/88	9	8	8	8	8.0	Tám chẵn
14	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	19/05/92	9	8	8	8	8.0	Tám chẵn
15	Trần Thị Mỹ	Dung	14/10/90	8	7	7	8	7.5	Bảy rưỡi
16	Lương Chí	Dũng	19/06/91	8	9	9	0	4.5	Bốn rưỡi
17	Hồ Quang	Duy	08/05/89	8	7	7	6	6.5	Sáu rưỡi
18	Lê Thị Hồng	Gấm	20/04/91	3	3	3	2	2.5	Hai rưỡi
19	Phạm Thị Thùy	Giang	20/11/87	6	7	7	7	7.0	Bảy chẵn
20	Lê Thị Bích	Hà	02/07/92	7	5	6	2	4.0	Bốn chẵn
21	Nguyễn Lê Thúy	Hằng	24/04/92	7	5	6	0	3.0	Ba chẵn
22	Nguyễn Thị	Hạnh	03/05/91	0	0	0	3	1.5	Một rưỡi
23	Nguyễn Hà	Hiệp	22/12/88	5	6	6	0	3.0	Ba chẵn
24	Nguyễn Đức	Hiếu	14/09/89	7	5	6	6	6.0	Sáu chẵn
25	Thái Trung	Hiếu	15/06/90	7	7	7	7	7.0	Bảy chẵn
26	Huỳnh Văn	Hiệu	04/01/92	7	7	7	7	7.0	Bảy chẵn
27	Lê Mạnh	Hoàng	22/11/92	8	6	7	7	7.0	Bảy chẵn
28	Đỗ Quốc	Hưng	12/02/92	8	8	8	5	6.5	Sáu rưỡi
29	Nguyễn Đức	Hưng	25/02/92	8	8	8	5	6.5	Sáu rưỡi
30	Mac Gia	Hữu	08/11/91	10	9	9	6	7.5	Bảy rưỡi
31	Từ Tiến	Huy	29/07/92	8	8	8	5	6.5	Sáu rưỡi
32	Bùi Minh	Khang	14/01/90						
33	Lê Toàn	Khoa	01/01/87	8	6	7	3	5.0	Năm chẵn
34	Nguyễn Phương	Lâm	10/04/88	6	4	5	6	5.5	Năm rưỡi
35	Nguyễn Thị Phương	Lan	30/06/90	6	8	7	4	5.5	Năm rưỡi
36	Quách Tự	Lập	15/07/91	7	7	7	4	5.5	Năm rưỡi
37	Phan Châu	Linh	04/11/91	7	7	7	3	5.0	Năm chẵn
38	Trần Phương Hồng	Loan	25/11/92	9	6	7	4	5.5	Năm rưỡi

STT	Họ và Tên	Tên	Ngày sinh	Điểm KT (hệ số 1)	Điểm KT (hệ số 2)	T.Bình Kiểm tra học phần	Điểm thi kết thúc học phần	Điểm học phần (ghi bằng số)	Điểm học phần (ghi bằng chữ)
39	Nguyễn Tấn	Lộc	08/05/88	8	7	7	4	5.5	Năm rưỡi
40	Châu	Long	18/07/92	7	7	7	4	5.5	Năm rưỡi
41	Huỳnh Thị Mỹ	Lư	29/05/91	5	6	6	1	3.5	Ba rưỡi
42	Nguyễn Bảo	Luân	09/08/92						
43	Nguyễn Văn	Luân	11/11/84						
44	Lê Kim	Mi	15/12/92	9	8	8	5	6.5	Sáu rưỡi
45	Bùi Thị Ngọc	Minh	06/05/92	7	7	7	5	6.0	Sáu chẵn
46	Trần Quang	Minh	15/01/92	10	8	9	0	4.5	Bốn rưỡi
47	Huỳnh Thị Diễm	My	30/12/92	9	7	8	5	6.5	Sáu rưỡi
48	Lê Thị Kim	Nga	24/03/92						
49	Trần Mỹ	Nga	10/11/91	6	7	7	6	6.5	Sáu rưỡi
50	Vương Mỹ	Nga	07/03/92	6	4	5	5	5.0	Năm chẵn
51	Đinh Thị Bích	Nga	13/05/91	6	6	6	7	6.5	Sáu rưỡi
52	Hồ Thị Minh	Nguyệt	07/03/91	7	7	7	7	7.0	Bảy chẵn
53	Đặng Thành	Nhân	17/02/92	6	6	6	8	7.0	Bảy chẵn
54	Lê Nữ Ai	Nhật	13/10/90						
55	Huỳnh Thị Yến	Nhi	03/05/92	7	7	7	7	7.0	Bảy chẵn
56	Nguyễn Thị Trúc	Nhi	02/11/90	6	7	7	9	8.0	Tám chẵn
57	Lê	Nhuân	17/10/90	9	5	6	7	6.5	Sáu rưỡi
58	Mai Thị Ngọc	Nhung	03/03/91	8	8	8	9	8.5	Tám rưỡi
59	Phạm Thị	Nhung	31/07/92	8	7	7	9	8.0	Tám chẵn
60	Trần Thị Tuyết	Nhung	15/07/91	6	6	6	0	3.0	Ba chẵn
61	Trần Nguyễn Duy	Phong	16/05/92	8	6	7	4	5.5	Năm rưỡi
62	Bùi Kim	Phụng	11/10/89	8	7	7	4	5.5	Năm rưỡi
63	Lương Mỹ	Phương	02/10/92	7	7	7	5	6.0	Sáu chẵn
64	Võ Minh	Phương	10/02/91	8	7	7	4	5.5	Năm rưỡi
65	Nguyễn Thị Thu	Phượng	29/06/92	8	8	8	7	7.5	Bảy rưỡi
66	Trần Thị Ngọc	Quyền	26/08/92	7	7	7	6	6.5	Sáu rưỡi
67	Viên Tú	Quỳnh	21/01/91	8	9	9	7	8.0	Tám chẵn
68	Trần Trung	Son	31/08/91	8	8	8	0	4.0	Bốn chẵn
69	Lương Văn	Tám	07/03/92	6	7	7	7	7.0	Bảy chẵn
70	Thân Thanh	Tâm	15/04/89	5	6	6	0	3.0	Ba chẵn
71	Châu Thị Minh	Thái	16/06/91	5	4	4	6	5.0	Năm chẵn
72	Trương Nhật	Thanh	22/03/91	4	4	4	6	5.0	Năm chẵn
73	Chu Minh	Thành	08/01/90	7	5	6	7	6.5	Sáu rưỡi
74	Ngô Bình	Thành	11/10/92						
75	Trần Tuấn	Thành	01/10/90	4	4	4	7	5.5	Năm rưỡi
76	Trần Vũ Phương	Thảo	03/03/92						
77	Nguyễn Đặng Giang	Thi	17/11/91	9	8	8	9	8.5	Tám rưỡi
78	Nguyễn Phúc	Thịnh	20/10/91	8	6	7	7	7.0	Bảy chẵn

